

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2019/HS-ST**

Ngày: 19/3/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Lâm Thuận Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Cao Kim N; Sinh ngày: 14/7/1995; Tại: Tỉnh Long An; Thường trú: 215 đường A, kp1, thị trấn DT, huyện DH, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Cao Quang Đ (chết) và bà: Trần Thị L; Có chồng: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/12/2018.

(có mặt)

- Bị hại:

Ông Nguyễn Hoàng T; Sinh năm: 1991; Trú tại: 03 ấp C, xã BHB; huyện DH, tỉnh Long An.

(có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Đỗ Huyền T1; Sinh năm: 1974; Trú tại: 121 đường BH, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Kim N và ông Nguyễn Hoàng T là bạn bè quen biết nhau từ trước. Qua trò chuyện, biết ông T có chiếc gắn máy hiệu Yamaha Exciter, nên N và Hoàng Nguyễn Trọng T2 (bạn trai của N) đã bàn với nhau tìm cách chiếm đoạt xe này bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ. Để thực hiện ý định, khoảng 14 giờ ngày 11/9/2018, N điện thoại rủ ông T đi ăn và ông T đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, ông T chạy xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150 màu trắng-đỏ-đen, biển số 62S1-199.98 đến điểm hẹn tại cầu vượt BH, quận BT đón N. N kêu ông T chở đến quán ốc «Nghêu Xô» - Địa chỉ 8/10 đường BH, Phường M, Quận F để ăn ốc, nhưng khi vừa đến bãi giữ xe của quán (trước số 8/12 đường Bà Hom), N kêu ông T vào quán ốc ngồi chờ và hỏi ông T mượn chiếc xe để đi lấy đồ. Tin thật, ông T đã giao chiếc xe cho N. N lấy xe chạy đến chỗ Thừa đang đứng đợi cách quán ốc khoảng 100 mét. Sau đó, cả hai cùng đem xe về huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán lấy 20.000.000 đồng tiền xài và trả nợ.

Về phần ông T, sau khi vào quán ốc ngồi chờ một hồi không thấy N quay lại, điện thoại thì N không nghe, sau đó thì khóa máy, biết bị lừa nên đã đến Công an Phường M, Quận F trình báo sự việc.

Ngày 06/12/2018, Cao Kim N đến Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đầu thú và khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Văn bản số: 1592/TCKH ngày 05 tháng 10 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ-đen (sơn 3D), do Công ty Yamaha Việt Nam sản xuất, biển số 62S1-199.98, có giá là: 38.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xác định được Hoàng Nguyễn Trọng T2 (tên gọi khác là Tý), sinh năm 1993, thường trú tại ấp 2, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, con ông Hoàng Thanh T3, con bà Nguyễn Thị L1, nhưng đã bỏ địa phương đi đâu không rõ. Ngày 31/01/2019, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm số: 489/TB-CSHS và khi nào bắt được Hoàng Nguyễn Trọng T2 làm rõ giải quyết sau.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 18 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Cao Kim N về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Cao Kim N khai nhận chính bị cáo với ý định phạm tội có từ trước đã cùng Hoàng Nguyễn Trọng T2 thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ-đen (bị cáo không nhớ biển số) của ông Nguyễn Hoàng T tại trước quán ốc «Nghêu Xô» - Địa chỉ 8/10 đường BH, Phường M, Quận F vào tối ngày 11/9/2018 như nội dung bản cáo trạng nêu và bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông T;

Bị hại Nguyễn Hoàng T khai cũng tương tự. Về trách nhiệm hình sự: Ông T yêu cầu Hội đồng xét xử xử lý nghiêm đối với hành vi của bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Ông T yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ-đen, biển số 62S1-199.98 theo định giá ngày 05/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 là 38.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Kim N như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Cao Kim N từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Cao Kim N bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng T trị giá chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ-đen, biển số 62S1-199.98 là 38.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bà Đỗ Huyền T1 01 USB màu xanh (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Cao Kim N thực hiện hành vi mượn xe gắn máy hiệu Yamaha của ông Nguyễn Hoàng T để chiếm đoạt vào ngày 11/9/2018).

Đối với Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Nguyễn Trọng T2 (số 273476275 do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12/11/2015), đề nghị giao Công an Quận 6 để xử lý theo thẩm quyền.

Lời nói sau cùng, bị cáo Cao Kim N nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Cao Kim N, của bị hại Nguyễn Hoàng T tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera ngày 06/12/2018 của Công an Quận 6, lời khai của người làm chứng tại

Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Kim N đã phạm tội «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Cao Kim N đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản bằng cách giả vờ điện thoại rủ ông Nguyễn Hoàng T đi ăn, sau đó bị cáo hỏi ông T mượn chiếc xe để đi lấy đồ. Tin thật, ông T đã giao chiếc gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ-đen, biển số 62S1-199.98 trị giá 38.000.000 đồng cho bị cáo và bị cáo đã chiếm đoạt chiếc xe này. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo Cao Kim N về tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản» theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng pháp luật.

Bị cáo Cao Kim N có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Cao Kim N tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, nên Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau sự việc xảy ra, bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Cao Kim N còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Xét bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Việc bồi thường thiệt hại: Bị cáo Cao Kim N đã chiếm đoạt và làm thiệt hại của ông Nguyễn Hoàng T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-đỏ-đen, biển số 62S1-199.98. Tại phiên tòa, ông T yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông trị giá chiếc xe này là 38.000.000 đồng. Xét yêu cầu của ông T là có cơ sở và bị cáo cũng đồng ý bồi thường, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Cao Kim N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Cao Kim N còn phải trả ông Nguyễn Hoàng T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Việc xử lý vật chứng: 01 USB màu xanh (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Cao Kim N thực hiện hành vi mượn xe gắn máy hiệu Yamaha của ông Nguyễn Hoàng T để chiếm đoạt vào ngày 11/9/2018), là tài sản hợp pháp của bà Đỗ Huyền T1, nên Hội đồng xét xử trả lại bà Trang theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Nguyễn Trọng T2(số 273476275 do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12/11/2015), Hội đồng xét xử giao lại Công an Quận 6 để xử lý theo thẩm quyền.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 15/PNK ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Công an Quận 6).

[7] Theo lời khai của bị cáo Cao Kim N thì còn có Hoàng Nguyễn Trọng T2 cùng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng Thừa hiệ đã bỏ trốn, ngày 31/01/2019, Công an Quận 6 đã ra Thông báo truy tìm đối với T2 và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào bắt được T2 điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Bị cáo Cao Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Cao Kim N** phạm tội: «Lừa đảo chiếm đoạt tài sản».
 - Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - Xử phạt bị cáo **Cao Kim N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 06/12/2018.
 - Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.
- Buộc bị cáo Cao Kim N bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng T 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày ông Nguyễn Hoàng T có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Cao Kim N chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Cao Kim N còn phải trả ông Nguyễn Hoàng T khoản lãi phát sinh đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bà Đỗ Huyền T1 01 (một) USB màu xanh (có dữ liệu ghi lại hình ảnh Cao Kim N thực hiện hành vi mượn xe gắn máy hiệu Yamaha của ông Nguyễn Hoàng T để chiếm đoạt vào ngày 11/9/2018).

Giao lại Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) Giấy Chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Nguyễn Trọng T2 (số 273476275 do Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 12/11/2015) để xử lý theo thẩm quyền.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Cao Kim N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.900.000 (một triệu chín trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Cao Kim N, bị hại Nguyễn Hoàng T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên